

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Ông Ngô Trung Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm: 1999. Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hoàng N, sinh năm: 1999. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà H và ông N có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông N tự nguyện kết hôn vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2019. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của ông bà hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên bất hòa, không còn tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc

sống không còn hạnh phúc. Bà và ông N đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N.

Về con chung: có một con chung tên là Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 06/3/2020, hiện con chung đang sống với bà, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 17/8/2022, bị đơn ông Huỳnh Hoàng N trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Hồng.

Về con chung: có một con chung tên là Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 06/3/2020, hiện con chung đang sống với bà H, ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi con và ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung đề nghị áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về con chung: giao cho bà H được trực tiếp nuôi hai con chung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông N đều khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Hoàng N hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy H và bị đơn ông Huỳnh Hoàng N đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông N tự nguyện kết hôn vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2019 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo nguyên đơn bà H trình bày, sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên bất hòa, không còn tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà và ông N đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay.

Trong thời gian ly thân này, ông bà không có biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ, tuy nhiên ông N vẫn cố tình không đến. Tại biên bản làm việc ngày 17/8/2022, ông N cũng thừa nhận ông và bà H thường xuyên bất đồng quan điểm, ông bà đã ly thân từ tháng 02 năm 2022, đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông N cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: có một con chung tên là Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 06/3/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu Linh Đ đang sống với mẹ là bà H. Tại biên bản làm việc ngày 17/8/2022, ông N cũng đồng ý để bà H trực tiếp nuôi con chung nên việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông N đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thúy H. Cụ thể tuyên bà Ngô Thị Thúy H được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng N.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Thúy H được trực tiếp nuôi con chung là Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 06/3/2020. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Ngô Thị Thúy H và ông Huỳnh Hoàng N đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Ngô Thị Thúy H phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005465 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA